TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2026/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Giám

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2026/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/9/1986; nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị T2 và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: 02. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bồi thường 1.000.000đồng cho bị hại (đã nộp trước khi xét xử), án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng, án phí dân sự trong hình sự 300.000đồng. T được trả tự do tại phiên tòa, chưa thi hành xong án phí.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt Nguyễn Văn T 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Ngày 06/02/2024 chấp hành xong hình phạt tù, thi hành xong án phí ngày 14/5/2020.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) và Bản án hình sự phúc thẩm số 104/2012/HSPT ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử

phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng, án phí hình sự phúc thẩm 200.000đồng. Ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/12/2012 chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2026 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Hoài N, sinh ngày 22/5/1977; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc K1 (đã chết) và bà Trịnh Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HSST ngày 14/03/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Nguyễn Hoài N 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Ngày 03/4/2024 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/5/2023 chấp hành xong án phí.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 19/01/1995 của Công an phường L (cũ) xử phạt Nguyễn Hoài N 50.000đồng về hành vi đốt pháo nổ nơi công cộng, đã nộp phạt ngày 23/01/1995.

Tại Quyết định số 1004 ngày 27/9/2007, Chủ tịch UBND thành phố V (cũ) quyết định đưa Nguyễn Hoài N đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 29/9/2009 N chấp hành xong.

Tại Quyết định số 3040 ngày 29/8/2013 của Chủ tịch UBND thành phố V (cũ) quyết định đưa Nguyễn Hoài N đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 29/9/2017 N chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2026 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 20/01/2026, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên một mình tìm đến khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố T, phường V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T gặp và mua được của một người phụ nữ tên Q (T không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của người này) 500.000đồng tiền ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa. T trả cho người này 500.000đồng tiền mặt sau đó cất giấu số ma túy vừa mua được trên người để sử dụng sau. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 21/01/2026, khi T đang đi chơi một mình ở khu vực vườn hoa Tích Sơn thuộc địa phận phường V, tỉnh Phú Thọ thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá và ma túy ngựa mà T đang mang theo trong người trước đó. Do chưa có địa điểm để sử dụng nên T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng đăng ký tài khoản zalo mang tên "Đăng Tùng" để liên lạc với tài khoản zalo của Nguyễn Hoài N tên là "Namnguyen" được N đăng ký trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus (T lưu tên N trong danh bạ là "A Nam Khét" còn N lưu tên của T trong danh bạ là "Túkieu") và hỏi N có chỗ nào để sử dụng ma túy không, hiện T đang có ít ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa. Lúc này, do N đang ở nhà một mình nên bảo T đến nhà

N để sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau đó, T đi bộ một mình đến nhà N tại số H đường H, phường V. Khi đến nơi, N dẫn T đi lên gác xép là phòng ngủ riêng của N để sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ của N, T lấy ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa được đựng trong 01 túi nilon từ túi áo khoác đang mặc trên người của T ra và để lên trên mặt đệm có ở trong phòng còn N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là 01 vỏ chai nhựa trên nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa, trong đó 01 ống hút nhựa có gắn 01 coóng thủy tinh từ góc phòng ra cùng để lên mặt đệm rồi cho toàn bộ số ma túy mà T mang đến vào trong coóng thủy tinh sau đó sử dụng bật lửa ga hơ nóng coóng thủy tinh để sử dụng ma tuý bằng cách hút khói ma túy vào trong cơ thể. N sử dụng ma tuý trước rồi đưa cho T sử dụng, Nam và T thay nhau lần lượt sử dụng mỗi người được khoảng 10 lượt thì hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma túy xong, N và T nằm nghỉ tại phòng. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ là bạn của N đến nhà gặp N nói chuyện. Khoảng 10 phút sau, tổ công tác Công an phường V đến kiểm tra hành chính ngôi nhà, khi thấy Cơ quan Công an đến kiểm tra, sợ bị phát hiện nên N cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế ném vào góc phòng làm cho phần bầu coóng thủy tinh bị vỡ. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại gác xép của ngôi nhà số H đường H, phường V, tỉnh Phú Thọ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 vỏ chai nhựa trên nắp chai có gắn 02 ống hút nhựa, trong đó 01 ống hút nhựa có gắn 01 coóng thủy tinh bị vỡ phần bầu coóng và 01 túi nilon (loại túi Zip) bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng, hồng. Tất cả số vật chứng này được thu giữ vào 01 hộp giấy catton niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A1. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 bật lửa ga, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Nguyễn Hoài N sau đó tiến hành lập biên bản và đưa những người liên quan cùng vật chứng thu giữ về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của bản thân như nêu trên. Cơ quan điều tra thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị N2 sau đó niêm phong ký hiệu A2, A3, A4 để phục vụ giám định.

* Kết quả test nhanh ma túy và giám định ma túy:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy có trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị N2, kết quả Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Nguyễn Thị N2 kết quả âm tính với các chất ma tuý.

Ngày 21/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số A884/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 - Công an tỉnh P, giám định chất ma tuý có trong mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4. Ngày 28/01/2026, Phòng K2 Công an tỉnh P có Bản kết luận giám định số 618/KLGĐ, kết luận:

"Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine bám dính trong cóong thuỷ tinh đã bị vỡ phần bầu và 01 (một) túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Tìm thấy chất ma tuý và không tìm thấy chất ma tuý trong 03 (ba) mẫu chất lỏng màu vàng của 03 (ba) đối tượng có ký hiệu A2, A3 và A4 gửi đến giám định cụ thể như sau: Tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine có trong mẫu chất lỏng màu vàng thu giữ của Nguyễn Hoài N và Nguyễn Văn T; Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu vàng của Nguyễn Thị N2.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong Danh mục IIB, STT267, Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H lại đối tượng sau giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 là chai nhựa, 02 ống hút bằng nhựa, 01 coóng thủy tinh đã bị vỡ phần bầu và 01 túi nilon cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Mẫu A2, A3, A4 đã sử dụng hết trong quá trình giám định".

* Kết quả kiểm tra điện thoại:

Ngày 21/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 của Nguyễn Văn T và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus của Nguyễn Hoài N. Kết quả: Phát hiện cuộc gọi thoại thời lượng 04 phút 57 giây vào hồi 09 giờ 44 phút ngày 21/01/2026 trong ứng dụng Zalo giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N, T và N khai nhận đây là cuộc gọi của T với N để trao đổi thống nhất địa điểm sử dụng ma túy.

* Kết quả xác minh đối tượng có liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy đá, ma tuý ngựa của Nguyễn Văn T và nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho T ngày 20/01/2026. Quá trình điều tra T khai nhận, ngày 20/01/2026 tại khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố T, phường V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T mua ma túy của một người phụ nữ tên Q khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,50m, tóc để ngang vai, mặc quần bò màu xanh, áo dài tay màu xám, mặt đeo khẩu trang y tế (T không biết họ tên đầy đủ và năm sinh, địa chỉ nơi cư trú của người phụ nữ này). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã phối hợp với Công an phường V, tỉnh Phú Thọ tiến hành rà soát, xác minh tại địa bàn nhưng không có người nào có đặc điểm nhận dạng như T khai. Ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định nhân thân lai lịch người này, do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, có căn cứ, xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị N2, quá trình điều tra xác định ngày 21/01/2026, N2 đến nhà Nguyễn Hoài N sau khi N và T đã sử dụng ma túy xong, N2 không sử dụng trái phép chất ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hoài N và

Nguyễn Văn T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với N2.

Tại Cáo trạng số: 163/CT- VKSKV9 ngày 07/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hoài N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2026.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, do các bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu ký hiệu A1 được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong trong một hộp giấy bìa catton trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 Phú Thọ, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/01/2026, tại số nhà H đường H thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Hành vi của Nguyễn Hoài N đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm..."

Hành vi của Nguyễn Văn T phạm tội khi đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

h) Tái phạm nguy hiểm..."

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về phòng chống, kiểm soát chất ma túy; đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm. Nguyễn Văn T là người giữ vai trò chính, T là người chuẩn bị ma túy, khởi xướng, rủ rê việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, còn Nguyễn Hoài N là đồng phạm, tham gia với vai trò giúp sức tích cực, cung cấp địa điểm và dụng cụ sử dụng, đồng thời cùng thực hành hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N đều là người có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt Nguyễn Văn T 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do tình tiết "tái phạm nguy hiểm" được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hoài N đã bị xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 25/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), tính đến ngày phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T đã từng tham gia quân ngũ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Hoài N có thời gian công tác trong lực lượng công an và có nhiều thành tích trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều Huy chương, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoài N khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo là điều cần thiết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoài N từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; tuy nhiên xét về nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xử phạt bị cáo N và bị cáo T mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ ...*". Xét thấy, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N không có nghề nghiệp ổn định, không có

thu nhập, tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ tên Q bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết họ tên đầy đủ và năm sinh, địa chỉ nơi cư trú của người phụ nữ này, ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định nhân thân lai lịch người này, do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, có căn cứ, xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị N2, quá trình điều tra xác định ngày 21/01/2026, N2 đến nhà Nguyễn Hoài N sau khi N và T đã sử dụng ma túy xong, N2 không sử dụng trái phép chất ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hoài N và Nguyễn Văn T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với N2 là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ký hiệu A1 được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong trong một hộp giấy bìa catton trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bật lửa ga đã cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra, xác định đây là dụng cụ N, T sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 có vỏ màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus có vỏ màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hoài N, quá trình điều tra, xác định đây là đồ vật T và N sử dụng để liên lạc trao đổi tổ chức sử dụng ma tuý ngày 21/01/2026, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 04 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2026.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (T3) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2026.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu ký hiệu A1 được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói, được niêm phong trong một hộp giấy bìa catton trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hoài N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hạnh